

MÔ THỨC TÂM LÝ TRONG TIỂU THUYẾT CỦA VŨ TRỌNG PHỤNG

Nguyễn Mạnh Quỳnh¹

TÓM TẮT

Trong tác phẩm tự sự, có hai loại mô thức: loại hình tâm lý tập trung vào mô tả trạng thái tâm lý và những xúc cảm thể nghiệm của nhân vật. Loại hình phi tâm lý tập trung vào mô tả hành động của nhân vật. Bài viết tìm hiểu cấu trúc của mô thức tâm lý trong tiểu thuyết của Vũ Trọng Phụng theo quan điểm này, qua việc phân tích những biểu hiện của nó như cái ghen, tính tự ái và tâm lý ích kỷ, vụ lợi, tâm lý quý tộc quái dị...

Từ khóa: *Tiểu thuyết, mô thức tâm lý, trần thuật, nhân vật, Vũ Trọng Phụng.*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Khái niệm thức tự sự (narrative mood) do nhà tự sự học đưa ra có rất nhiều nội dung như khoảng cách (distance), góc nhìn hay phối cảnh (perspective), tụ điểm (focalization)... trong đó, có vấn đề mô thức tự sự (narrative mode). Theo Genette, một văn bản, hoặc là *trần thuật các sự kiện* (kể những gì mà nhân vật làm) hoặc là *trần thuật ngôn từ* (kể những gì nhân vật nói hoặc nghĩ). Quan điểm này về mặt nào đó cũng trùng với ý kiến của Todorov khi ông cho rằng trong một tác phẩm văn học tự sự, có hai loại mô thức là lấy tình tiết làm trung tâm và lấy nhân vật làm trung tâm. Loại hình lấy nhân vật làm trung tâm (gọi là loại hình tâm lý) tập trung vào mô tả trạng thái tâm lý và những xúc cảm thể nghiệm của nhân vật. Loại hình lấy tình tiết làm trung tâm (gọi là loại hình phi tâm lý) tập trung vào hành động của nhân vật [2; tr. 498]. Bài viết này tìm hiểu cấu trúc của *mô thức tâm lý* trong tiểu thuyết của Vũ Trọng Phụng theo quan điểm trên.

2. NỘI DUNG

Nếu như các tác giả *Tự lực văn đoàn* “ưu tiên cho những cảm giác êm ái, ngọt ngào, tươi đẹp, đầy thơ mộng” (Trần Đình Sử), thì Vũ Trọng Phụng lại chú tâm đến những “tấn trò đời” của lòng người, những trạng thái tâm lý đầy kịch tính, trớ trêu, ngang trái. Cái ghen, tính tự ái, tính ích kỷ hẹp hòi và những ham muốn dục vọng không thể kìm nén nổi cùng với tâm lý quý tộc quái dị là những yếu tố tiêu biểu cấu thành mô thức tâm lý trong các tiểu thuyết của Vũ Trọng Phụng. Mô thức này đã chi phối ngòi bút miêu tả nội tâm nhân vật trong các sáng tác của ông.

2.1. Cái ghen

Có thể nhận thấy rằng, trong các tiểu thuyết - tâm lý của Vũ Trọng Phụng, ông hay nhắc đến sự ghen tuông và các biến thể của nó như *ghen ghét, nghi ngờ, nghi hoặc*. Xét

¹ Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình

riêng ở cấp độ tín hiệu ngôn từ, tần số lặp lại của các từ *ghen* là khá nhiều: *Dứt tình*: 12 lần, *Lấy nhau vì tình*: 61 lần, *Làm đĩ*: 38 lần. Điều này chứng tỏ ghen tuông đã trở thành một *nỗi ám ảnh* trong cảm thức của nhà văn cũng như trong tâm lý các nhân vật của ông. Theo Vũ Trọng Phụng, ghen là trạng thái tâm lý tất yếu của kẻ đang yêu và cũng tất yếu dẫn đến lòng thù hận. Hình như tất cả các tác phẩm của nhà văn viết về chuyện tình ái đều đi theo cái mô hình nhận thức ấy. Vì yêu Tiết Hăng, ghen với Đào Quân mà Việt Anh lấy oán trả ân, đáp lại sự thịnh tình của bạn cũ bằng việc bỏ mặc bạn trong lúc nguy nan. Kết quả là Đào Quân chết thảm trước khi kịp nhận ra bộ mặt thật của Việt Anh (*Dứt tình*). Trong tiểu thuyết *Lấy nhau vì tình* Vũ Trọng Phụng kể lại một câu chuyện gần tương tự như một truyện ngắn của ông (truyện *Cái ghen đàn ông*). Liêm yêu Quỳnh, hai người thành vợ chồng theo kiểu “tiền dâm hậu thú”. Ghen đã trở thành bản tính gốc của Liêm. Anh ta nghi ngờ vợ một cách quá đáng, si nhục Quỳnh đến điều. Hậu quả là Quỳnh phải tự vẫn để tỏ “tâm lòng trinh bạch”. Nếu coi tác phẩm là tiểu thuyết tâm lý - luận đề thì luận đề ở đây chính là *luận đề về tính ghen* trong tình yêu và tình vợ chồng. Khi mới bắt đầu yêu nhau, trong lòng Liêm đã có “trăm nghìn mối ghen tuông chưa có nghĩa lý”. Ban đầu là những “mối ghen tuông bóng gió” cứ âm ỉ rồi “tăng đến cực độ”, cho đến lúc gặp bức thư nặc danh thì cái ghen “được lúc phát phì ra” thành những lời lẽ thô tục và ác độc khiến cô vợ mới cưới được sáu ngày không chịu đựng nổi phải nhảy xuống Hồ Tây! Cả tác phẩm hầu như chỉ là sự độc diễn những màn ghen tuông vô lý của Liêm. Người kể chuyện thuyết minh cho cái ghen của Liêm. Liêm thì biện hộ cho sự nghi ngờ của mình: “Anh biết anh có lỗi lắm, nhưng mà chính là vì quá yêu em, quá ghen em”. Quỳnh thì buộc phải thét lên công phẫn: “Ghen đâu lại có thể ghen như thế!”

Cũng có ý kiến cho rằng *Lấy nhau vì tình* thực chất là lời thuyết minh cho luận đề được đặt vào cửa miệng ông chú của Quỳnh khi ông này thuyết lý cho cháu rể: “Trong việc này, nếu anh đã ghen, đã giận đến bậc nói những lời can dờ ấy chỉ là vợ anh đã yêu anh trước khi đáng được phép yêu, ấy chỉ bởi hai anh chị đã *lấy nhau vì tình*, thế thôi. Yêu tinh thần rồi lấy nhau thì còn ghen ít. Nếu yêu... vật chất rồi mới lấy nhau, sự ghen tuông mới đề ra những cử chỉ bỉ ổi đáng xấu hổ lạ thường”. Ý kiến này thực ra chỉ đúng có một nửa. Ý nghĩa khách quan của tác phẩm đã chứng tỏ bất hạnh của vợ chồng Liêm không phải là họ đã lấy nhau vì tình (đoạn cuối của tác phẩm đã chứng minh điều này) nhưng nói “sự ghen tuông mới đề ra những cử chỉ bỉ ổi đáng xấu hổ lạ thường” thì lại hoàn toàn đúng với ý nghĩa của tác phẩm, mà không chỉ ở riêng tiểu thuyết này. Cái ghen làm cho con người ta bỗng nhiên tồi tệ đi, hoá thành ác khẩu, cay nghiệt hơn, thô鄙 hơn. Chính nó mới đề ra trong đầu một “giáo sư” như Liêm những suy nghĩ quái gở kiểu như: “Nếu nó đã ngủ được với mình thì nó cũng ngủ với thằng khác được lắm”, “Phải lấy, cứ lấy. Lấy thì mới có thể hành hạ, xỉ vả cho bỏ cái đau bị lừa dối (...) Mình phải lấy nó thì thà mình cho nó sống nó được sống, mình bắt nó chết nó phải chết”. Chính lòng ghen mù quáng đã đặt vào cửa miệng Liêm những câu chữ bới, si nhục vợ thậm tệ như: “Đồ khốn nạn! Đồ đĩ!”.

Có một điều là trong các tiểu thuyết của Vũ Trọng Phụng nhân vật nữ hầu như không ghen, cái ghen hình như là độc quyền của những kẻ đàn ông. Trong khi đó dân gian

lại cho rằng đàn bà mới là người hay ghen nhất: “*Ớt nào mà ớt chẳng cay. Gái nào mà gái chẳng hay ghen chồng*” (Ca dao). Nhân vật của Vũ Trọng Phụng lại không thế. Trong *Giông tố*, Nghị Hách “hiếp thiên hạ vắng tề”, lại có cả chục nàng hầu sẵn sàng phục vụ ông chủ mà không thấy bà Nghị có biểu hiện ghen tuông gì ngoài một câu nói thoáng qua của Nghị Hách “bà Nghị dưới cẳng ghen lắm”. Vậy mà chỉ cần bắt gặp bà nghị ăn nằm với thằng cung văn, Nghị Hách đã lồng lộn lên như điên như dại. Còn trong *Lấy nhau vì tình*, nhân vật Quỳnh cũng không ghen cho dù Liêm có bỏ nhà đi, có ăn nằm hẳn với một cô gái điếm cả trước và sau khi cưới! Đào Quân thì như lời Việt Anh: “Vợ nó là người cho nó tự do muốn bắt nhân tình với ai thì cứ việc ... chớ không có ghen tuông gì...” (*Dứt tình*).

Cái ghen trong tiểu thuyết của Vũ Trọng Phụng dường như đã trở thành *một sự kiện, một biến cố tâm lý* nằm trong hệ thống những biến cố trớ trêu, ngang trái một cách phi lí, vốn là đặc trưng cho tiểu thuyết của Vũ Trọng Phụng, làm đảo điên, náo loạn lòng người. Cái ghen phá hủy nhân tính, làm băng hoại nhân cách, bào mòn tính người. Bởi thế mà cái ghen luôn song hành với các nhân vật tha hóa và kẻ tha hoá lại là những kẻ hay ghen nhất! Không phải ngẫu nhiên những trang phân tích tâm lí đạt nhất của Vũ Trọng Phụng lại thường được dành cho các nhân vật hay ghen. Khám phá khía cạnh tâm lí ghen tuông trong quan hệ người, đặc biệt là quan hệ duyên ái, nói như Vương Trí Nhàn, tác phẩm của Vũ Trọng Phụng còn *có ý nghĩa cảnh tỉnh*, tức là nó “giúp cho con người tự soi lại mình mà thoát ra khỏi những gì là ích kỷ, nhỏ nhen, cố chấp, để mà nhân ái hơn, đại lượng hơn, có trách nhiệm hơn trong cuộc sống” [4; tr.354].

2.2. Tính tự ái và tâm lí ích kỷ, vụ lợi

Trong xã hội có đối kháng giai cấp, nhất là khi đồng tiền được đưa lên địa vị ngai vàng, thì bên cạnh cái tốt đẹp, sán lạn, tích cực sẽ phát triển nhiều cái xấu, cái tiêu cực. Theo X.M. Pêtorôp, Mác đã chỉ ra rằng, ngay trong thời kì dã man của sự phát triển của loài người, trong nhân dân đã bắt đầu phát triển những thuộc tính đối lập nhau: “Những mặt tốt của nhân cách, tài hùng biện, cảm xúc tôn giáo, lòng ngay thẳng dũng cảm bây giờ trở thành những nét tính cách chung, nhưng đồng thời cũng xuất hiện tính tàn bạo, phản phúc và ảo tưởng” [5; tr.214]. Ý kiến của Mác gợi cho ta nghĩ đến sự tha hoá của cái đã từng được coi là tốt, là tích cực trước sự tác động của hoàn cảnh phi nhân. Lòng *thương mình, xót mình* đến một lúc nào đó bỗng hoá thành tính *vị kỷ, ích kỷ*, tính *tự trọng* thái quá thành *tự ái*, ý thức *chăm lo vun vén* cho hạnh phúc cá nhân vấp phải sự chông chênh, bấp bênh của một cuộc sống làm xuất hiện tính *vụ lợi, tham lam*. Là người nhạy cảm với các vấn đề xã hội, Vũ Trọng Phụng sớm nhận ra điều này và đã thể hiện vào trong các tác phẩm của mình như một nỗi ám ảnh không nguôi về thực trạng tâm lí - xã hội của thời đại.

Tiểu thuyết của Vũ Trọng Phụng cho thấy nhà văn không ít lần đề cập đến lòng tự ái của con người: bạn tự ái với bạn, người yêu tự ái với người yêu, chồng tự ái với vợ, anh em tự ái với nhau, con tự ái với cha mẹ bằng những cái cố rất phi lí. Thậm chí còn có người tự ái cả với đời! Thanh trong *Lấy nhau vì tình* tự ái đến mức khinh bỉ Quỳnh “có lẽ chỉ vì Quỳnh không hư hỏng như Thanh. Khi một người hư hỏng thấy một người khác

đứng đắn bao giờ cái ghen tức cũng làm cho người ấy phải mong ước sự hư hỏng ở người kia để cân nhau”. Tình yêu được đáp đền làm cho Liêm (*Lấy nhau vì tình*) “sung sướng đến cực điểm”, tự hào đến ngập tràn. Ấy vậy mà “ý nghĩ tự hào ấy lại sinh thành ra một tính của lòng người: tính tự ái”. Liêm tự ái chỉ vì “Chàng thấy mình to lắm: có học thức, có nhân cách cao, có chức nghiệp, đủ cả”. Vì vậy anh ta cho rằng “Quỳnh yêu vụng dẫu thâm mình chỉ là một sự rất thường mà thôi”. Cái mầm ghen của Liêm đã được gieo cấy từ đó chẳng? Ông bà Phán trong *Trúng số độc đắc* coi cái sự nghèo đói rách rưới ông anh họ là “sự nhục nhã với tổ tiên, với làng nước” nên bề ngoài thì vồn vã, nhưng bên trong thì khinh bỉ tột độ. Ông bố của Liêm (*Lấy nhau vì tình*) “vốn là người hiền lành, dễ dàng, thế nào cũng xong”; vậy mà một ngày kia, ông cụ này bỗng nhận ra “đã bao lâu nay, những việc hệ trọng trong gia đình hình như thuộc về bà vợ cả (...) nếu mình cứ để cho vợ chiếm đoạt mất cả quyền hành như thế mãi thì hỏng to! Cái lòng tự ái của cụ đã liên lụy vào việc này” (Tức là việc tự ý đi hỏi vợ cho con mà không thêm đếm xỉa đến ý cụ bà). Ông chủ báo Trần Học Hải viết thư cho Phúc phải nói toạc ra: “Ông là người cũng biết viết lách qua loa đấy nhưng ông nhiều lòng tự ái quá” (*Trúng số độc đắc*). Cử Tân (*Lấy nhau vì tình*) cũng là một kiểu tự ái với đời khi anh ta thở ra cái giọng chán nản: “Cái đứa sống thì chẳng chung tình, cái đứa chung tình với mình lại chẳng sống. Từ đấy, tao coi đời là tấn hài kịch mà tao đã đóng hồi thứ năm”.

Đi sâu vào tìm hiểu tâm lí con người trong các tiểu thuyết của Vũ Trọng Phụng, ta dễ nhận ra một nghịch lí này: con người ở đây giàu lòng tự ái nhưng lại rất nghèo tự trọng. Các nhân vật trong *Số đỏ* không có lòng tự trọng bởi chúng là những *hình nhân hề loạn* thì còn khá dễ hiểu, chứ giàu có đến mức “phú gia địch quốc”, lại là “Bắc kì nhân dân đại biểu” như Nghị Hách nói chuyện với con trai về việc hiếp dâm của mình mà “cái mặt vẫn trần trần”, giọng nói vẫn thờ ơ: “Ô hay! Sao mày dờ hơi thế! Thì tao mua con bé ấy làm hầu là cùng chứ gì?” thì không thể hiểu nổi! Điển hình cho những kẻ mất lòng tự trọng là các nhân vật trong *Trúng số độc đắc*. Tấm vé số mười vạn biến ông bố vốn dữ như hung thần luôn khinh bỉ, nạt nộ con trai thành kẻ “nịnh thần”, “khúm núm”, “có làm ra vẻ vát vĩa, kính cẩn và có lẽ ước thâm đái tội lập công với con trai bằng dáng điệu ấy”. Kẻ làm bố trước mỗi lời nói của con trai đều phát ra ở miệng những tiếng “Nhịa, vâng!”, “Dạ, vâng”! Cả gia đình ấy trước kia coi thường, khinh ghét Phúc, giờ đây xúm lại nịnh nọt, bợ đỡ, dâng bốc nhà triệu phú bất chấp cả ngời thừ. Ngay đến ông chủ Tây của hãng xe hơi trước mặt Phúc cũng tự nhận mình là “ngu ngốc” vì trước đây đã từ chối đơn xin việc của anh ta và cảm thấy rất “hân hạnh vì được một nhà triệu phú trừng phạt”. Chung quy lại cũng chỉ vì bắt nguồn từ tính vị kỷ, ích kỷ và tâm lí vụ lợi của con người.

Tâm lí vụ lợi, ích kỷ còn len lỏi vào tận góc sâu của mỗi gia đình, li tán tình yêu của con người. Tiết Hằng yêu Việt Anh và họ thuận tình lấy nhau bằng lời thề thốt: “Sau này tất chúng mình phải lấy được nhau”. Nhưng khi nàng ngộ ý riêng với mẹ, thì bà mẹ đã *tỉ tẻ* một cách lạnh lùng: “Con nhầm. Khi nào thầy con lại có thể thuận gả con cho Việt Anh được! Vẫn biết hai bên xưa kia có đi lại với nhau, ông bà ấy cũng dòng dõi thế gia quý tộc, nhưng phải cái tội nghèo. Thời buổi này không có tiền thì làm gì được?” Lời bà mẹ đã gây

ra “một vết thương có thể làm ngừng đập trái tim cô bé ngây thơ”. Mặc cho nàng khóc lóc vật vã, người ta vẫn cứ gả nàng cho Đào Quân, “vì lẽ bố Đào Quân là một nhà tư bản đại doanh nghiệp, chủ mấy cái mỏ kẽm và cái gia tài đó sẽ về phần Đào Quân”. Điều kiện “môn đăng hộ đối” giờ đây không còn ý nghĩa gì nữa trước quyền uy của đồng tiền và tâm lý vụ lợi của con người.

2.3. Tâm lý “tính dục”

Đây là một vấn đề rất “nhạy cảm” với giới phê bình khi đánh giá các tác phẩm của Vũ Trọng Phụng. Ngay lúc sinh thời, nhà văn đã bị nhiều người phản nản vì ông nói nhiều tới cái dâm, cái dục. Thậm chí có người còn xem tác giả *Giông tố* “là một đồ đệ của Freud”.

Khi nhận xét về Phân tâm học của Freud, Phrilende cho rằng: “Sigmund Freud chỉ muốn chứng minh trong tiềm thức của những con người tư sản cùng thời với ông có *bản tính ác*, nó đã dẫn dắt con người đến những *dục vọng ích kỷ vô hạn độ* và sùng bái phiến diện *nguyên tắc hưởng lạc*. Ông toan xây dựng một con đê ngăn chặn những lối thoát của những tình cảm vô cùng tác hại đối với con người và xã hội” [1; tr.201]. Có lẽ đây là gợi ý quan trọng để tìm hiểu và đánh giá đúng về vấn đề “tâm lý tính dục” trong tiểu thuyết của Vũ Trọng Phụng. Nếu chúng ta tán đồng với ý kiến trên của Phrilende, thì có thể thấy, Vũ Trọng Phụng cũng thường gắn cái “bản năng tính dục” với những vấn đề xã hội nóng bỏng của thời đại ông đang sống. Các nhân vật tiểu thuyết mà chúng ta thường dẫn ra để minh họa cho những “ấn ức sinh lý” theo Phân tâm học của Freud là thị Mịch (*Giông tố*), cậu Phước “em chã”, bà Phó Đoan (*Số đỏ*) và đặc biệt là Huyền trong *Làm đĩ*. Quả là những nhân vật này đều có những biểu hiện của bản năng tình dục nhưng không ai giống ai và Vũ Trọng Phụng cũng xây dựng mỗi nhân vật với các dụng ý khác nhau để tố cáo, vạch trần bộ mặt thật của cái “xã hội khốn nạn”, “nhân loại uestạp”, chứ không hẳn là để thực chứng cho học thuyết của Freud. Ở thị Mịch thì đó là cái rạo rực, thèm khát của một cô gái quê vốn thật thà, chất phác bị xô đẩy vào hoàn cảnh sống có chồng mà “một tháng đôi lần có cũng không”, bị kích thích đến cực độ mà không thể thỏa mãn (cảnh đêm tân hôn với nghị Hách); sau đó lại bị bỏ rơi một cách phũ phàng. Người đàn bà ấy phải ngoại tình bằng tinh thần thì cũng chẳng khác gì tình cảnh những nàng cung nữ tội nghiệp khi xưa trong *Cung oán ngâm khúc* của Nguyễn Gia Thiều! Nhân vật bà Phó Đoan thì đúng là minh chứng cho những *dục vọng ích kỷ vô hạn độ* và việc *sùng bái phiến diện nguyên tắc hưởng lạc* như Phrilende đã nói. Xin được dừng lại lâu hơn về nhân vật Huyền. Thật ra, con đường dẫn Huyền đến bước *làm đĩ* không phải chỉ có chuyện sinh lý ấn ức mà còn có cả nguyên nhân xã hội; mà cái nguyên nhân này mới chiếm nhiều dụng công nhất của Vũ Trọng Phụng. Cô gái non nớt này tuổi dậy thì đã có vô vàn những băn khoăn, thắc mắc về giới tính có lẽ là điều không khó hiểu. Cảm giác “rạo rực xác thịt”, như có luồng điện chạy qua người khi tiếp xúc với người khác giới cũng gần tương tự. Nhưng đó đâu phải là nguyên nhân chính dẫn Huyền đến tha hoá? Đúng như nhân vật nhận xét: “Tuổi dậy thì, cái hoàn cảnh xấu, những bạn hữu xấu, một nền giáo dục sai lầm, ngần ấy những cái đã làm cho em đến nông nổi này”. Vũ Trọng Phụng đặt nhân vật trong hoàn cảnh đầy những yếu tố “kích dâm” để lý giải sự sa ngã cả ở trong trí nghĩ và hành động

của một người con gái đáng thương hơn là đáng giận. Còn nhỏ, Huyền đã phải chứng kiến cảnh người bố dẫn nhân tình về nhà làm tình ngay trước mặt. Lớn lên chút ít, cô gái này gặp cảnh “Báo giới đầy rẫy những mục bàn luận cách tìm khoái lạc cho xác thịt (...) văn chương và mỹ thuật đã bị đem ra lợi dụng, chỉ cốt để tán dương cuộc phụng sự Dâm thần”, “những tiếm khiêu vũ phá tan hạnh phúc gia đình, làm cho đàn bà hoá đi, làm cho đàn ông mọc sừng”, “những một y phục nam nữ làm cho đàn bà mỗi ngày phô thêm một ít đùi, một ít đít, một ít vú... Ở những nơi thành thị, chỗ nào cũng có tiếng gọi xác thịt, cũng có sức cám dỗ của Dâm thần”. Hoàn cảnh ấy ảnh hưởng đến tư chất của một cô gái trẻ vốn “thông minh tính bằm”, ham hiểu biết, nhưng lại thiếu sự chỉ bảo, dạy dỗ đúng đắn, đã đẩy cô trượt dài trên con đường sa ngã. Cảm hứng của tác phẩm, vì thế nghiêng về tố cáo, phê phán hơn là “hô hào nhà đạo đức và các bậc làm cha mẹ lo chăm đến hạnh phúc của con cái” như tác giả đã viết trong *Thay lời tựa* cho cuốn tiểu thuyết này.

Tâm lý “tính dục” đã làm xuất hiện một kiểu con người đặc biệt là *con người tâm - sinh lí*, cho phép cắt nghĩa tốt cùng tính chưa nói hết, tính mập mờ vốn là một thuộc tính trong tiếng nói nội tâm của nhân vật. Ở những con người này, tính cách của nó vừa có mặt yếu tố tâm lí - xã hội vừa chịu sự chi phối của yếu tố bản năng - sinh lí. Khi hai yếu tố này “đan xen” với nhau thì sẽ dẫn đến hai khả năng: 1/ Có sự hoà hợp, điều tiết để con người tự thích ứng. 2/ Khi “đối nghịch” nhau, chúng sẽ soi chiếu, tố cáo nhau, phơi bày những phi lý, quái gở, và nhân vật sẽ trở thành những con người mang bộ mặt rất ngớ ngẩn và nực cười. Vũ Trọng Phụng đã kết hợp cả hai mặt này để khám phá tâm lí con người trong các tác phẩm của ông. Bản chất dâm dăng của bà phó Đoan chiếu ứng, soi rọi cho cái gọi là “phong trào Âu hoá, vui vẻ, trẻ trung” mà thực chất là dâm ô, trụy lạc và ngược lại, cho nên bà ta chẳng cần che đậy cái dâm của mình. Thấy nói chuyện hiếp dâm thì nhướn cổ lên hỏi dồn: “Ai? Ai thế?”, nghe bác sĩ Trục Ngôn thuyết lí về tình dục thì bà *hắt hơi, vỗ tay*, cho rằng cái sự dâm của mình “dù có tai vách mạch rừng chi nữa thì cũng không sao vì bà đã lắng lơ theo đúng nghĩa lí sách vở của thánh hiền, nghĩa là bà được mừng thầm rằng mình đã trót hư hỏng một cách có tính chất khoa học”. Tuyệt thì lại khác, cái *libido* hùng hực trong cô gái “còn tân một nửa” này lại được khoác áo *lich sự, lãng mạn, ngây thơ đúng mốt, hợp thời trang* cho nên lúc nào cô ta cũng cố che đậy tính dục của mình trong cái vỏ mỹ miều. Kết quả là trong đám tang ông nội của mình, Tuyệt phải mặc bộ cánh *Ngây thơ* “hở cả nách và nửa vú”, “để cho thiên hạ phải biết rằng mình chưa đánh mất cả chữ Trinh”! Liêm yêu Quỳnh bằng “một tình cảm nồng nàn”, nhiều lúc cũng “vì thẹn mà không dám nhìn thẳng vào mặt Quỳnh” nhưng chỉ qua vài ngày tiếp xúc với cử Tân, với thuốc phiện, với những cô đầm lai, gái điếm, tức là “hư thân một cách thượng lưu trí thức”, anh chàng “giáo sư” này đã “ngày cũng như đêm, mơ mộng về những sự ám thị của tình dục” (*Lấy nhau vì tình*).

Quan niệm con người tâm - sinh lí cho phép tác giả kết hợp cả hai điểm nhìn để mô tả con người: điểm nhìn tâm lí - xã hội và điểm nhìn bản năng - sinh lí. Con người được Vũ Trọng Phụng nhìn nhận vừa như là nạn nhân của hoàn cảnh, vừa như là nạn nhân của “chủ nghĩa định mệnh sinh lí”. Với quan niệm này, Vũ Trọng Phụng đã mở rộng góc nhìn về con người, do đó việc miêu tả tâm lí nhân vật đã được nâng lên một chất lượng mới.

Có lẽ không nên chỉ căn cứ vào những câu văn triết lí về “căn tính dâm của loài người” của Vũ Trọng Phụng mà trách cứ ông quá đề cao, quá nhấn mạnh vai trò của bản năng, tính dục trong đời sống tâm lí nhân vật. Bởi vì, những câu văn như thế phần nhiều được tung ra bằng chất giọng hài hước chế giễu, báng bổ hơn là nghiêm túc. Chẳng hạn như những lời “rao giảng” này của ông đốc tờ Trục Ngôn: “Thưa các ngài, loài người chỉ lỗi thôi vì một cái dâm mà thôi. Đứa bé mới đẻ, miệng bú mẹ, một tay mân mê một cái vú, ấy cũng là dâm rồi”; hoặc “Phải chăng về già hay sắp về già, người đời hết giấy phép thoả mãn tình dục? Không! Không! Vì điều ấy thuộc quyền tạo vật, chứ không còn thuộc cái ý chí của bọn phàm trần chúng ta”. Ngay cả khi tác giả triết lí thật nghiêm túc, người ta vẫn nhận ra cái giọng cợt nhạo như thế: “Tình dục cần cho xác thịt cũng như sự ăn uống, thì ái tình cao thượng chỉ là một thứ ái tình mà trong đó sự ham muốn của xác thịt không được thoả mãn, nghĩa là, nói tóm lại, đó chỉ là thứ ái tình thất vọng mà thôi” (Tựa *Làm đĩ*).

Tuy thế, cũng phải công nhận rằng, ngòi bút của Vũ Trọng Phụng không phải không có lúc lúng túng khi chọn điểm nhìn để cảm nhận và mô tả con người. Có lúc, ông đứng trên điểm nhìn đạo đức - xã hội để lên án cái mà ông gọi là *dâm tà* và ủng hộ cho *dâm chính*, nhưng cũng có lúc, ông quá nghiêng về góc nhìn sinh lí để lí giải cái “căn tính dâm”, thành thử, có người đã nghĩ, ông đứng ra chạy tội cho cái xã hội dâm đảng mà ông đang ra sức phủ nhận quyết liệt. *Làm đĩ* là tác phẩm mang sự lúng túng ấy rất rõ nét. Ở tiểu thuyết này, một mặt nhà văn cố công qui tội cho hoàn cảnh đẩy con người sa ngã vào chốn truy lạc, mặt khác, do quá say mê với với lí thuyết Phân tâm học về mối xung đột giữa “bản ngã” (id) - vô thức và “tư ngã” (ego) - ý thức, về sự “ám ảnh” và “xâm tràn” của khoái lạc vào cõi ý thức để tự thoả mãn, Vũ Trọng Phụng đã say sưa phân tích những cảm giác mê mẩn của nhục dục như là một nhân tố quan trọng xô đẩy con người vào chốn hoang dâm. Và khi quá đà, điều này đã lấn át đi cảm văn chương. Ông quên mất rằng, hoặc không biết rằng, lí thuyết Phân tâm học còn có một khái niệm nữa bên cạnh “bản ngã” và “tư ngã” là “siêu ngã” (superego), “là một sức mạnh ràng buộc với ý thức cá nhân bằng những quan niệm luân lí và chuẩn mực đạo đức được hình thành trong bối cảnh xã hội và tiến trình lịch sử theo nguyên tắc lí tưởng”. “Ba lĩnh vực này luôn luôn thâm nhập, chuyển hoá lẫn nhau tạo nên một động thái dồn dập những đè nén, kháng cự, tụ tập, khuếch tán...” [1; tr.199]. Không tính đến cái “siêu ngã” này, việc miêu tả tâm lí nhân vật có thể sẽ rơi vào chuệch choạc, không nhất quán, thiếu chiều sâu và mất đi ít nhiều sức thuyết phục. Nói Vũ Trọng Phụng không có nhiều thành công ở phương diện thâm nhập nội tâm của nhân vật cũng là vì thế, mặc dù phương thức tiếp cận tâm lí con người của ông là rất mới mẻ trong văn học đương thời.

Khi khảo sát tâm lí ghen tuông, ích kỉ, tự ái, vụ lợi, bi quan của con người, Vũ Trọng Phụng lại chủ yếu đứng trên bình diện tâm lí xã hội. Con người ở đây là *con người tâm lí* theo đúng nghĩa của nó.

Trúng số độc đắc là tác phẩm cuối cùng của Vũ Trọng Phụng và nhà văn đã đặt nhiều kì vọng vào tác phẩm này. Nhà phê bình Hoàng Thiếu Sơn nhận định: “Tác phẩm

cuối đời của Vũ Trọng Phụng, tác phẩm tuyệt mệnh ấy, quả là một tuyệt tác trên nhiều phương diện” [4; tr.508]. Có thật tác phẩm là “một tuyệt tác trên nhiều phương diện” hay không thì cũng cần phải suy nghĩ thêm. Nhưng nhận định này của nhà nghiên cứu thì tỏ ra rất xác đáng: “Viết *Trúng số độc đắc*, Vũ Trọng Phụng đã tập trung tất cả bút lực để theo dõi, phân tích, mô tả những thay đổi trong đời và trong lòng của một nhân vật, nhất là trong lòng [1; tr.504]. Phúc - nhân vật chính của cuốn tiểu thuyết - cũng được xây dựng theo mô hình con người tâm lí của Vũ Trọng Phụng. Thất nghiệp, nghèo túng, bị khinh ghét tới mức là “ăn hại, đá nát, vô tích sự, gàn dở, không đáng bụng bát cơm lên mà ăn”, Phúc luôn luôn cảm thấy phẫn uất và nhục nhã. Tám vé số độc đắc đã làm thay đổi, làm đảo ngược không những cả cuộc đời mà cả những suy nghĩ, toan tính, mơ ước... của anh ta. Thái độ cung kính, nịnh hót, sợ hãi của cha mẹ, vợ con, các em, bạn bè, báo chí, nhà buôn... chung quanh mười vạn đồng vé số đã khiến anh cay đắng nhận ra sự vô nghĩa lí của con người trước thế lực của kim tiền. Nhưng lẽ ra ý thức được điều đó Phúc phải chống lại nó; đằng này anh ta lại bắt đầu cuộc sống trưởng giả, trác táng, hư hỏng. Cái triết lí ngày nào khinh của cải, sống nhân ái, giúp đỡ người nghèo giờ đây bỗng nhiên biến mất qua một cơn ác mộng. Anh ta “chủ tâm mà khinh vợ ra mặt”, “nghĩ ra những ý tưởng xỏ xiên... rắc xương cho chó cắn nhau” rồi “giở nết cái đẽu ra” với bố và anh, “chỉ muốn ác thêm nữa nếu có thể, cho nó bỏ với mọi sự khinh bỉ của thế nhân”. Anh ta biện hộ cho sự biến chất của mình là vì đồng tiền: “Xưa kia tôi đạo đức vì chưa đủ tiền để hư”, rằng “Đời thì có đũa nào tử tế gì với mình, và mình cần gì nhân đức với đũa nào”. Không phải Phúc không nhận ra cái vô lí ấy, nhưng chính cái vô nghĩa lí của con người, của cuộc sống xung quanh chỉ vì tiền đã xô đẩy anh khiến anh không chống đỡ nổi. Câu chuyện kết thúc với sự “bùng nổ” muộn màng đầy chua chát và bi quan, chán nản của Phúc: “Mình lạc đạo vong bản thì ai cũng khinh bỉ là ăn hại người, là gàn dở, cho dầu là bạn thân, cho dầu vợ, cho dầu bố mẹ. Đến khi ăn hại đời thật sự té ra ai cũng quý hoá, sợ hãi mình (...) tôi đã học được bài học trọng đại của đời là loài người không ai tốt cả”...

Nhân vật của Nam Cao cũng có những phút giây bùng nổ như thế. Đó là khi Hộ (*Đời thừa*), Thứ (*Sống mòn*) nhận ra cuộc sống của mình là sống thừa, mốc ra, mòn đi một cách vô nghĩa vì miếng cơm, manh áo ghi sứt đất. Nhưng dù sao, nhân vật của Nam Cao trong hoàn cảnh bế tắc nhất, khốn cùng nhất vẫn cố vươn lên giữ vững lẽ sống nhân đạo. Còn nhân vật của Vũ Trọng Phụng thì trượt dài trên con đường tha hoá mà không gì cưỡng lại được. Xét cho cùng, là xuất phát từ những quan niệm khác nhau về cuộc đời và con người. Và như vậy, tác phẩm của hai nhà văn hàm chứa chiều sâu ý nghĩa khác nhau, chứ không phải Vũ Trọng Phụng thiếu một trái tim nhân đạo. Bởi lẽ, tố cáo một trạng thái phi nhân tính, tố cáo cái “vô nghĩa lí” của cuộc đời là để đòi hỏi có một trạng thái có nhân tính, là khắc khoải đi tìm cái nghĩa lí của cuộc đời - một khía cạnh khác của giá trị nhân bản.

2.4. Tâm lí quý tộc quái đản “vô nghĩa lí”

Người ta đã nói nhiều đến 3 từ “vô nghĩa lí” xuất hiện dày đặc trong các tác phẩm của Vũ Trọng Phụng. Nhưng như có dịp chúng tôi đã trình bày, đây chính là việc *đánh*

tráo ý nghĩa tồn tại của sự vật, sự việc cho nhau [3; tr.324]. Hệ quả của sự đánh tráo này là *con người trở nên cộc cạch, khấp khểnh, bị triệt tiêu các giá trị để trở thành những trống rỗng, những quái thai của thời đại*. Đó là những “con người” đội lốt con người nên chúng chỉ là những *hình nhân nghịch dị* không hơn không kém! Với *Số đỏ*, ta gặp các nhân vật không chỉ với những hành vi múa may, quay cuồng một cách lố bịch, những câu nói vô nghĩa, vô duyên, mà còn là những suy tưởng, lập luận đầy xuẩn ngốc của những con người vẫn vỗ ngực là “văn minh”, “Âu hoá”. Xuân Tóc Đỏ là *thằng người* diễn rất đạt, rất sinh động những hành vi quái gở, máy móc, bất chấp hoàn cảnh, với bất kì ai, bất kì lúc nào và, cái đáng cười không phải chỉ ở đó, mà còn ở điều đáng ngạc nhiên là, cái vô lí, vô nghĩa đó lại nghiêm nhiên được xem là có lí, là “hợp thời”! Bài văn tràn ngập quảng cáo “nhức đầu giải cảm” của nó làm cho chàng thi sĩ lãng mạn phải xoa tay bái phục, đỏ mặt hổ thẹn rồi chuồn mất, làm cô Tuyết tân thời phải trầm trồ là “bậc kì tài”, “xuất khẩu thành chương”. Câu nói vô duyên: “Thưa ngài, ngài là một người chồng mọc sừng!” được chính ông Phán mọc sừng thuê nói, trong bất cứ hoàn cảnh nào mà nó buông ra, cũng được tán thưởng. Những phát ngôn tục tĩu nơi cửa miệng như “Mẹ kiếp! Nước mẹ gì!” được người ta coi là sự sáng tạo và xin ghi vào tự điển của Hội Khai trí tiến đức! “Sự ngu độn của nó được cho là nhũn nhặn, là sự khiêm tốn, nên nó lại càng được yêu mến hơn”. Các nhân vật khác như bà phó Đoan lái nhái Âu hoá “bấm bụng thủ tiết với hai đời chồng” bằng những hành vi dâm dăng; sư cụ Tăng Phú hùng hồn lăng xê cho tài kiện cáo làm “học máu mồm” đối thủ... cũng là những ví dụ tiêu biểu. Đây còn là tâm lí quý tộc quái đản đến thành nực cười của ông “cụ cổ Hồng” làm nhảm *Biết rồi! Khổ lắm! Nói mãi!* trong dáng vẻ ngu ngơ, đần thộn, dốt nát, muốn có ai đó “đắm vào mặt mình” để được vênh váo là bố vợ của “vĩ nhân” Xuân Tóc Đỏ theo đúng như câu thành ngữ “vênh váo như bố vợ phải đắm”(!), tâm lí “đài các” quái dị của Tuyết khi “mặc chiếc áo *ngây thơ* để thiên hạ biết rằng, mình chưa đánh mất cả chữ trinh” trong đám tang ông nội. Ông bố, bà mẹ của Phúc trong *Trúng số độc đắc* cũng có những nét tâm lí tương tự như đã phân tích ở trên.

3. KẾT LUẬN

Khảo sát mô hình tâm lí trong các tiểu thuyết của Vũ Trọng Phụng giúp chúng ta hiểu rõ hơn về tâm lí con người trong thời đại ông đang sống, một thời đại ẩn chứa rất nhiều xung đột: xung đột giữa cá nhân và dục vọng, cá nhân và bản năng, cá nhân với định mệnh, phản ánh cuộc đời với vô vàn những “cú sốc” bất ngờ. Cùng với mô thức hành động (mà chúng tôi sẽ trở lại trong dịp khác), đây là hình ảnh của một thế giới đảo điên đang bên bờ vực thẳm của sự phá sản, con người bị quay cuồng, chơi vơi trong cái thế giới ấy để rồi phải biến dạng, thay đổi đến tột cùng. Nói cách khác, đây là mô hình về thế giới thực tại đã bị “đốc ngược”, bị “lộn trái”, “bóc trần và vạch trần” một cách không thương tiếc, phản ánh xu hướng ôm trọn cái “toàn thể” trong các tiểu thuyết của Vũ Trọng Phụng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Phương Lưu (1995), *Tìm hiểu lí luận văn học phương Tây hiện đại*, Nxb. Văn học, Hà Nội.
- [2] Phương Lưu (2001), *Lí luận phê bình văn học phương Tây thế kỷ XX*, Nxb. Văn học, Hà Nội.
- [3] Nguyễn Mạnh Quỳnh (2003), *Cái nghịch lý và cấu trúc của mô hình xã hội trong tiểu thuyết - phóng sự của Vũ Trọng Phụng* (trong sách *Bản sắc hiện đại trong các tác phẩm của Vũ Trọng Phụng*, Nxb. Văn học, Hà Nội).
- [4] Nguyễn Ngọc Thiện, Hà Công Tài (Tuyển chọn và giới thiệu) (2000), *Vũ Trọng Phụng về tác gia và tác phẩm* (Gồm 79 bài nghiên cứu và phê bình tác phẩm của Vũ Trọng Phụng từ 1939 - 2000), Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
- [5] X.M. Pêtorốp (1986), *Chủ nghĩa hiện thực phê phán* (người dịch: Nguyễn Đức Nam, Phạm Văn Trọng, Anh Đào), Nxb. Đại học và Trung học chuyên nghiệp, Hà Nội.

THE PSYCHOLOGICAL MODE IN VU TRONG PHUNG'S NOVELS

Nguyen Manh Quynh

ABSTRACT

In a narrative work, there are two narrative modes: the psychological mode which concentrates on representing characters' psychological state and the non-psychological mode that demonstrates characters' experience emotion and actions. This article studies the structure of the psychological mode in Vu Trong Phung's novels according to the mode through analyzing its identities such as jealousy in love, self-love, selfishness, self esteem, opportunism, absurd aristocracy.

Keywords: *Novel, psychological mode, narrative, character, Vu Trong Phung.*